

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu:

1. Khái quát về dự án:

- Dự án: Sửa chữa hư hỏng mặt đường đoạn Km1465+870 – Km1466+130, Km1466+520 – Km1467+00, Km1467+200 – Km1467+905, Km1473+00 – Km1473+400. Sửa chữa rãnh dọc đoạn Km1473+120 – Km1473+400 (Tr), đường Hồ Chí Minh, tỉnh Kon Tum.

- Chủ đầu tư : Khu Quản lý đường bộ III.

- Nguồn vốn: Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ.

- Địa điểm xây dựng: Các đoạn Km1465+870 – Km1466+130, Km1466+520 – Km1467+00, Km1467+200 – Km1467+905, Km1473+00 – Km1473+400, đường Hồ Chí Minh, tỉnh Kon Tum.

- Diện tích sử dụng đất: Trong phạm vi đất của đường bộ.

- Quyết định số 391/QĐ-KQLĐBIII ngày 10/5/2025 của Khu Quản lý đường bộ III về việc phê duyệt dự án: Sửa chữa hư hỏng mặt đường đoạn Km1465+870 – Km1466+130, Km1466+520 – Km1467+00, Km1467+200 – Km1467+905, Km1473+00 – Km1473+400. Sửa chữa rãnh dọc đoạn Km1473+120 – Km1473+400 (Tr), đường Hồ Chí Minh, tỉnh Kon Tum.

- Quyết định số 669 ngày 24/7/2025 của Khu Quản lý đường bộ III về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, công trình Sửa chữa hư hỏng mặt đường đoạn Km1465+870 – Km1466+130, Km1466+520 – Km1467+00, Km1467+200 – Km1467+905, Km1473+00 – Km1473+400. Sửa chữa rãnh dọc đoạn Km1473+120 – Km1473+400 (Tr), đường Hồ Chí Minh, tỉnh Kon Tum.

- Quyết định số 127/QĐ-KQLĐBIII ngày 13/02/2025 của Khu Quản lý đường bộ III về việc phê duyệt điều chỉnh Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan tại các Dự án thuộc KHBT 2025 do Khu Quản lý đường bộ III làm Chủ đầu tư.

2. Giới thiệu về gói thầu:

- Tên gói thầu : Gói thầu số 2: Thi công xây dựng công trình

- Loại, nhóm dự án : Sửa chữa công trình giao thông đường bộ (đường, rãnh thoát nước, ATGT...), nhóm C.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình sửa chữa, bảo trì đường bộ để duy trì cấp của đường Hồ Chí Minh hiện tại (công trình cấp III).

- Mục tiêu xây dựng: Sửa chữa hư hỏng mặt đường, gia cố rãnh thoát nước dọc, sửa chữa và tăng cường hệ thống ATGT cải thiện điều kiện khai thác, đảm bảo ATGT cho người và phương tiện tham gia giao thông.

- Quy mô: Trên cơ sở hiện trạng công trình và nguồn vốn được giao, giữ nguyên quy

mô mặt đường cũ có $B_m/n=7/9m$, ưu tiên sửa chữa hư hỏng nặng nền mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT các đoạn Km1465+850 – Km1466+118, chiều dài $L=271m$; Km1466+520 – Km1466+1004, chiều dài $L=484m$; Km1467+216 – Km1467+905, chiều dài $L=689m$; Km1473+00 – Km1473+414, chiều dài $L=414m$; Tổng chiều dài thực hiện đầu tư là $L=1858m$.

3. Giải pháp thiết kế:

3.1. Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường và thảm BTN bảo trì các đoạn Km1465+850 – Km1466+118, Km1466+520 – Km1466+1004, Km1467+216 – Km1467+905, Km1473+00 – Km1473+414:

a) Sửa chữa nền, mặt đường và thảm BTN bảo trì:

- Đối với các đoạn hư hỏng nặng Km1465+850 – Km1466+118, Km1466+520 – Km1466+1004, Km1467+216 – Km1467+369 và Km1467+716 – Km1467+905: Xử lý hư hỏng mặt đường nứt rạn mai rùa, lún lõm xen kẽ trải dài trên diện rộng, tiến hành bóc bỏ lớp BTN mặt đường chiều dày 7cm (vận chuyển đổ đi); cào bóc tái sinh (CBTS) nguội tại chỗ bằng xi măng 4% với chiều dày 18cm; vệ sinh bề mặt lớp tái chế; láng nhũ tương nhựa đường axit 02 lớp tiêu chuẩn 2,7kg/m²; tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit CRS-1 tiêu chuẩn 0,5 lít/m²; thảm lớp BTN C19 dày 6cm phù hợp với cao độ mặt đường hiện trạng.

* Lưu ý: Khi thi công cào bóc lớp tái sinh xi măng các bên liên quan phải kiểm tra tình trạng nền móng bên dưới, trường hợp không đạt yêu cầu, các bên tiến hành lập biên bản kỹ thuật xử lý đến hết chiều sâu hư hỏng (kèm theo hình ảnh, video) trên cơ sở phù hợp hiện trạng, đảm bảo chất lượng và tiết kiệm kinh phí sửa chữa, báo cáo đề xuất Chủ đầu tư để xem xét quyết định.

- Đối với các đoạn hư hỏng còn lại: Xử lý hư hỏng nứt rạn mai rùa cục bộ, nhỏ lẻ, tiến hành cào bóc mặt đường BTN hư hỏng dày trung bình 6cm; tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit CRS-1 tiêu chuẩn 0,5 lít/m² và hoàn trả bằng BTNC 19 dày 6cm phù hợp với cao độ mặt đường hiện trạng.

- Sau khi sửa chữa hư hỏng nêu trên, trên toàn bộ bề rộng mặt đường $B=(7+Wr)m$ được tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit CRS-1 tiêu chuẩn 0,5 lít/m² và thảm bảo trì lớp BTNC 16 (sử dụng phụ gia kháng hàn lún) dày 6cm. Riêng đối với các đoạn đường cong có độ dốc siêu cao không đảm bảo theo quy định thuộc phạm vi kết cấu sửa chữa hư hỏng cục bộ mặt đường, được thảm bảo trì lớp BTNC 16 (sử dụng phụ gia kháng hàn lún) dày 6cm kết hợp bù vênh để đảm bảo độ dốc siêu cao theo quy định.

b. Vuốt nối về đường ngang, đường cũ:

- Vuốt nối về đường cũ: Vệ sinh, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit CRS-1 tiêu chuẩn 0,5 lít/m², thảm vuốt nối bằng BTN đảm bảo êm thuận.

- Vuốt nối về đường ngang:

+ Đối với đường ngang dân sinh kết cấu mặt BTXM, BTN: Vệ sinh, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit CRS-1 tiêu chuẩn 0,5 lít/m², vuốt nối bằng BTN đảm bảo

êm thuận.

+ Đối với đường ngang dân sinh là đường đất: Vuốt nổi bằng vật liệu cao bóc tận dụng.

c) Lề đường:

- Lề gia cố bằng BTXM hiện hữu được vuốt nổi bằng BTXM $f'c=20\text{MPa}$.

- Gia cố lề đường đất phạm vi từ mép đường đến mép rãnh, hộ lan tôn sóng có bề rộng $B>0.5\text{m}$ bằng kết cấu BTXM $f'c=20\text{MPa}$ dày 18cm trên lớp đá dăm đệm dày 10cm. Riêng các vị trí từ mép đường đến hộ lan tôn sóng có bề rộng $B\leq 0.5\text{m}$ được gia cố bằng BTXM $f'c=20\text{MPa}$ dày 5cm trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

3.2. Sửa chữa rãnh thoát nước dọc:

- Sửa chữa gia cố rãnh thoát nước dọc bên trái tuyến đoạn Km1473+127,2 – Km1473+411,6, L=290m dẫn xả về 02 cống hiện hữu tại Km1473+118 và Km1473+414. Thân rãnh hình chữ U bằng BTCT $f'c=25\text{Mpa}$ lắp ghép với kích thước lòng rãnh KT(60x60)cm đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm, phần chiều cao rãnh H thay đổi theo độ dốc địa hình được đổ tại chỗ bằng BTXM $f'c=25\text{Mpa}$. Tấm đan rãnh bằng BTCT $f'c=25\text{Mpa}$ đúc sẵn KT(90x100x15)cm có bố trí xẻ khe thu nước. Bố trí hố thu với khoảng cách 30m/hố, thân hố thu bằng BTCT $f'c=25\text{Mpa}$ đổ tại chỗ. Cửa xả có kết cấu bằng BTXM $f'c=16\text{Mpa}$, cuối cửa xả bố trí rọ đá kích thước (2x1x0.5)m chống xói.

- Gia cố lề đường đất từ mép mặt đường đến mép rãnh bằng BTXM $f'c=20\text{Mpa}$ dày 18cm trên lớp đá dăm sạn đệm dày 10cm.

3.3. Sửa chữa hệ thống an toàn giao thông:

- Hệ thống biển báo hiệu: Tận dụng lại hệ thống biển báo hiệu đường bộ cũ có kích thước, thông tin trên biển báo phù hợp với Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ 41:2024/BGTVT; bổ sung biển báo tại các vị trí còn thiếu trên tuyến tuân thủ theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ 41:2024/BGTVT.

- Sửa chữa, hoàn trả đỉnh phản quang tim đường, tiêu phản quang dạng mũi tên chỉ hướng, vạch kẻ đường và các hệ thống an toàn giao thông khác theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

- Sửa chữa, khôi phục 02 bộ đèn nháy vàng năng lượng mặt trời dạng cột thẳng cao 4m hiện đang hư hỏng với giải pháp: Tận dụng lại trụ cũ, tháo dỡ các thiết bị hư hỏng, thay thế bằng các thiết bị mới, lắp đặt lại hệ thống đèn nháy vàng sử dụng điện lưới, đèn sử dụng loại đèn D300mm, hệ thống điện đấu nối vào trụ điện hạ thế gần nhất.

- Hộ lan tôn sóng: Sửa chữa, điều chỉnh kết hợp nâng cao tường hộ lan tôn sóng tại các vị trí hộ lan thấp, hư hỏng. Điều chỉnh thay thế tấm sóng đầu hộ lan mềm dạng đuôi cá thành tấm sóng đầu được chôn ngầm vào trong đất và bố trí xiên góc ra phía ngoài phía taluy theo hướng dẫn tại văn bản số 597/TCĐBVNATGT-CQLXDĐB của Tổng cục Đường bộ Việt Nam (nay là Cục Đường bộ Việt Nam).

3.4. Tổ chức thi công, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, vệ sinh môi

trường và phòng chống cháy nổ:

- Lắp đặt hệ thống rào chắn, đèn tín hiệu, biển báo tại phạm vi thi công; cử người trực gác để điều tiết, hướng dẫn giao thông trong suốt thời gian thi công;

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn công trình, an toàn cho người, máy móc, thiết bị, tài sản, phòng chống cháy nổ tại công trường và các công trình liền kề;

- Thực hiện đảm bảo giao thông trong suốt quá trình thi công theo Nghị định số 165/2014/NĐ-CP ngày 26/12/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT Quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác theo TCCS 14:2016/TCĐBVN;

- Thực hiện bảo vệ môi trường trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo quy định Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Công văn số 1280/CQLĐBIII-QLBTĐB ngày 10/8/2022 của Cục QLĐB III (nay là Khu QLĐB III) về việc điều chỉnh nội dung liên quan công tác bảo vệ môi trường; Chỉ thị số 01/CTBGTVT ngày 19/01/2023 về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong thi công xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông của Bộ Giao thông vận tải và các quy định hiện hành khác đang áp dụng.

(Chi tiết kèm theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ĐTXD)

3.5. Thời hạn hoàn thành: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện:

Yêu cầu về thời gian từ khi bàn giao mặt bằng đến khi hoàn thành Hợp đồng: 60 ngày. NT phải trình bày bản vẽ tiến độ sơ đồ ngang thực hiện gói thầu kèm biểu đồ nhân công, biểu đồ huy động thiết bị chính tương ứng với biểu đồ tiến độ.

- Thời gian thi công: không vượt quá thời gian, thời hạn thực hiện hợp đồng ghi trong E-HSMT (đã bao gồm thời gian thi công và nghiệm thu công trình) có tính đến điều kiện thời tiết (kể từ ngày chủ đầu tư có thông báo thực hiện hợp đồng).

- Có Biểu tiến độ thi công chi tiết theo các hạng mục chính của công trình, tương ứng với các mũi thi công độc lập. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với kế hoạch, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu.

- Có biểu huy động nhân lực, thiết bị, đảm bảo phù hợp với biểu tiến độ thi công chi tiết.

- Có phân tích điều kiện thời tiết khu vực ảnh hưởng bất lợi tới tiến độ thi công (như: mùa mưa bão, ...), thuyết minh biện pháp bù, đẩy nhanh tiến độ khi có yêu cầu.

* **Đối với hạng mục tái sinh mặt đường:** yêu cầu chậm nhất sau 03 ngày kể từ ngày

khởi công, Nhà thầu phải triển khai ngay công tác lấy mẫu hiện trường để thí nghiệm, đồng thời huy động thiết bị để triển khai tại hiện trường chậm nhất sau 02 ngày kể từ ngày có kết quả thí nghiệm và không chậm hơn **20 ngày** kể từ ngày khởi công. Tiến độ thực hiện hạng mục tái sinh phải hoàn thành trước 07 ngày so với ngày hoàn thành hạng mục thảm BTN mặt đường để đảm bảo cho công tác thảm BTN và hoàn thiện. Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành:

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	Tái chế nguội tại chỗ		
1.1	Thí nghiệm công tác tái chế	Sau 03 ngày kể từ ngày khởi công	
1.2	Thi công công tác tái chế	Sau 02 ngày kể từ ngày có kết quả thí nghiệm và không chậm hơn 20 ngày kể từ ngày khởi công	Trước 7 ngày so với ngày hoàn thành hạng mục thảm BTN mặt đường
2	Các hạng mục khác	Theo tiến độ thi công đề xuất	Theo tiến độ thi công đề xuất

II. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật:

Toàn bộ các yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật được soạn thảo dựa trên cơ sở quy mô, tính chất của dự án, gói thầu và tuân thủ quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

NT phải tuân thủ toàn bộ các nội dung, yêu cầu trong hồ sơ thiết kế và tài liệu kỹ thuật đính kèm.

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật theo Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng kèm theo và các nội dung chủ yếu sau:

1. Tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng áp dụng:

- TCVN 4054:2005: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
- QCVN 41:2024/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;
- TCCS 38:2022/TCĐBVN: Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- TCVN 13567-1:2022: Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường;
- TCVN 13150-2:2020: Lớp vật liệu tái chế nguội tại chỗ dùng cho kết cấu đường ô tô - Thi công và nghiệm thu - Phần 2 - Tái chế sâu sử dụng nhựa đường bột và xi măng;
- TCVN 8791:2018: Yêu cầu kỹ thuật phương pháp thử, thi công và nghiệm thu - Sơn tín hiệu giao thông, vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo;
- TCVN 8817:2011: Nhũ tương nhựa đường a xít - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử;
- TCVN 7887:2018: Màn phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ;
- TCVN 12585:2019: Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Thiết bị dẫn hướng và tấm phản quang - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử;

- TCVN 8791:2011: Sơn tín hiệu giao thông – Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo – Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu;
- TCVN 12681:2019: Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Dải phân cách và lan can phòng hộ - kích thước và hình dạng;
- TCVN 12584:2019: Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Đinh phản quang – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử;
- TCVN 5574:2012: Kết cấu bê tông & bê tông cốt thép tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4453-1995: Quy trình thi công và nghiệm thu kết cấu BTCT toàn khối;
- TCVN 9115:2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép – Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 4447:2012: Công tác đất - thi công và nghiệm thu;
- TCCS 34:2020/TCĐBVN: Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế;
- TCCS 14:2016/TCĐBVN: Tiêu chuẩn về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức khác có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố.
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức khác có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

2.1. Các định nghĩa:

- Chủ đầu tư là Khu Quản lý đường bộ III
- Giám sát kỹ thuật chủ đầu tư (GSKTCĐT) là người của đơn vị Tư vấn giám sát đề nghị được chủ đầu tư chấp thuận nhằm thực hiện các mục đích của Hợp đồng, chịu trách nhiệm thực thi các nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều 120, Điều 122 của Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 & theo quy định của Nghị định 06/2021/NĐ-CP của Chính Phủ v/v Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.
- NT (còn gọi là bên B) là đơn vị thi công được chủ đầu tư chấp thuận cho thực hiện các nội dung công việc ghi trong Hợp đồng.

2.2. Công tác thử nghiệm (nếu có):

- Cơ quan thí nghiệm, kiểm định là những cơ quan đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận. Mọi kết quả thí nghiệm, kiểm định đều phải có tính chất pháp lý về mặt kỹ thuật.
- Công tác thử nghiệm, kiểm định phải theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế, Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát. Chi phí thử nghiệm, kiểm định (vật liệu, vật tư, thiết bị, cấu kiện xây dựng, thiết bị phục vụ cho công tác thi công xây lắp, lắp đặt, vận hành, chạy thử...) do NT chịu.

2.3. Phạm vi Hợp đồng:

- NT phải thực hiện đầy đủ mọi công việc để hoàn thành công trình đúng theo bản vẽ thiết kế đã duyệt.
- Tất cả các hạng mục phải thực hiện theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành, theo Hợp đồng, theo bản vẽ chế tạo đã được chấp thuận.

- NT phải chịu trách nhiệm bảo đảm tất cả vật liệu, vật tư, thiết bị đúng theo yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn hiện hành. Những vật liệu, vật tư, thiết bị không có trong tiêu chuẩn thì phải đúng theo bản vẽ thiết kế, đáp ứng được yêu cầu công việc và đảm bảo chất lượng công trình.

- NT đảm bảo thi công đúng tiến độ và thời gian đã ký.

2.4. Công trường:

- Trước khi ký Hợp đồng, NT được tham quan công trường. NT phải biết tất cả thông tin liên quan về nguồn nước, điện, vật liệu và các vấn đề khác có ảnh hưởng đến giá trị dự thầu..

- NT phải có các biện pháp đảm bảo an toàn đối với các đường dây điện, ống dẫn nước, đường ống dẫn khí,...và hiện trạng công trình hiện hữu trong và xung quanh khu vực thi công.

- GSKTCĐT không giải quyết những khiếu nại của NT do thiếu tìm hiểu trước hoặc không tuân theo điều kiện này.

2.5. Thiết bị NT:

- NT phải cung cấp đầy đủ các máy móc thiết bị chuyên dùng, các thiết bị liên quan đến công việc thi công. Các thiết bị phục vụ cho công tác thi công phải đảm bảo tính năng kỹ thuật và công suất yêu cầu của thiết kế, có giấy kiểm định của cơ quan kiểm định (đối với các thiết bị, máy móc phải có giấy kiểm định) và phải đạt chất lượng theo quy định hiện hành.

- Thiết bị phải phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công trong HSDT.

- NT phải thu dọn thiết bị khi hoàn thành hoặc khi không cần thiết.

2.6. Công trình tạm, lán trại và văn phòng công trường:

- NT phải bố trí đầy đủ, hiệu quả khu vệ sinh và sinh hoạt khác cho công nhân trên công trường, phải tuân thủ công tác vệ sinh, khi không dùng phải dọn sạch.

- Tuân thủ tuyệt đối theo sắp xếp tổng Mặt bằng đã được các bên phê duyệt.

- NT phải trình tất cả các bản vẽ cấu tạo và phương án thi công công trình tạm trước khi tiến hành khởi công.

- Chỉ khi nào công trình tạm được hoàn thành mới được tháo dỡ công trình phục vụ cho thi công công trình chính. Sau khi thi công xong phải hoàn trả lại theo nguyên trạng cũ, trừ trường hợp trong hồ sơ thiết kế được duyệt có quy định khác thì thực hiện theo hồ sơ thiết kế.

- Hệ thống rào chắn, biển báo hiệu, chóp nón cao su, đèn cảnh báo lắp đặt trên đường để phân luồng, hướng dẫn giao thông phải đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt và phải được Tư vấn giám sát kiểm tra chấp thuận trước khi triển khai thi công công trình.

2.7. Điện nước thi công:

- NT phải tự lo nguồn cung cấp và tự trả chi phí điện, nước sạch và hệ thống chiếu

sáng tạm thời để thi công công trình.

- NT phải chịu trách nhiệm bảo dưỡng đường cáp và dây điện tạm.

- Việc cung cấp điện tạm phải thực hiện an toàn, phải được sự chấp thuận của Tư vấn và cơ quan chức năng liên quan.

- NT phải thu dọn khi hoàn thành công trình.

- Mọi chi phí trên do NT chịu.

2.8. Biển báo, quảng cáo:

- NT phải lắp đặt các biển báo hiệu trong khu vực thi công để đảm bảo an toàn lao động, an ninh trên công trường.

- NT phải cung cấp và lắp đặt bảng quảng cáo dự án theo yêu cầu của Chủ đầu tư và tuân thủ pháp luật của Việt Nam.

2.9. Người lao động:

- NT không cho phép bất kỳ người nào không có trách nhiệm vào công trường và giao cho Chỉ huy trưởng và bảo vệ quản lý việc ra vào của nhân viên.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm trang bị bảo hộ lao động, bảo đảm sức khỏe người lao động theo quy định.

2.10. Kinh nghiệm của NT:

- NT phải cung cấp đầy đủ nhân sự theo hồ sơ dự thầu để đảm bảo thi công đúng tiến độ.

- Trường hợp cần thay đổi nhân sự khác so với hồ sơ dự thầu thì NT phải cung cấp đầy đủ hồ sơ năng lực của nhân sự được thay thế, phải có năng lực tương đương và trình Chủ đầu tư chấp thuận, phê duyệt.

- NT phải lập chương trình làm việc: biện pháp quản lý chất lượng; biện pháp đảm bảo tiến độ; biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an ninh công trường, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

- NT sẽ liên hệ với Giám sát kỹ thuật của chủ đầu tư (GSKTCĐT), Tư vấn QLDA trong từng giai đoạn của công trình và trong từng trường hợp cụ thể.

2.11. Tiến độ:

Để có tiến độ thi công thích hợp, NT phải trình tổng tiến độ xây dựng trong vòng 05 ngày sau khi ký Hợp đồng, thể hiện những công việc như sau:

- Ngày khởi công và ngày hoàn thành các hạng mục công trình.

- Tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị cho công trình.

- Giờ làm việc của công nhân viên NT.

- Biểu đồ nhân lực tương ứng với tiến độ.

- NT dựa trên tiến độ này để lập tiến độ thi công chi tiết cho mỗi tuần và trình cho

GSKTCĐT phê duyệt.

2.12. Nhật ký công trường:

Ngày ký công trường ghi những thông tin cần thiết sau và có sự xác nhận của các bên liên quan:

- Thời tiết
- Số công nhân của NT và NT phụ trên công trường.
- Vật liệu cung cấp, sử dụng, lắp đặt theo Hợp đồng.
- Thiết bị trên công trường.
- Tiến độ thi công của NT và NT phụ.
- Sự chậm trễ về tiến độ thi công của NT và NT phụ (nếu có).
- Bản hướng dẫn và đề nghị của GSKTCĐT.
- Nhận bản vẽ và bản vẽ sửa đổi.
- Sự cố, tai nạn đặc biệt vv...
- Ngoài ra mỗi NT đều cũng phải có sổ nhật ký thi công của mình để ghi lại các diễn biến hàng ngày trên công trường theo nội dung như trên.

2.13. Yêu cầu:

- NT phải trình Tư vấn giám sát, Chủ đầu tư những văn bản đề chấp thuận về vật liệu xây dựng, vật tư, thiết bị, qui trình và phương pháp thi công.
- NT không được mua vật liệu, vật tư, thiết bị hay bắt đầu qui trình và phương pháp thi công đặc biệt trước khi Tư vấn giám sát, Chủ đầu tư phê duyệt. NT phải cung cấp bản sao hóa đơn mua hàng những vật liệu đó.

2.14. Vật tư, thiết bị:

Tất cả các vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình do NT cung cấp phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Phải đúng tiêu chuẩn do cơ quan thiết kế đề ra hoặc có chất lượng tương đương đã được Chủ đầu tư và cơ quan thiết kế chấp nhận.
- Có hàng mẫu và biên bản thử nghiệm của cơ quan có chức năng kiểm tra chất lượng.
- Các vật tư mà trong thiết kế không đề cập đến đương nhiên phải thỏa mãn các yêu cầu qui định trong hệ thống tiêu chuẩn Việt nam.
- Những mẫu do Tư vấn giám sát, Chủ đầu tư yêu cầu phải được cung cấp không chậm trễ bằng chi phí của NT và nếu cần, phải theo phương pháp lấy mẫu chuẩn. Những mẫu lấy theo phương pháp đó có thể được xem là tiêu biểu cho toàn bộ khối lượng vật liệu, vật tư. Chủ đầu tư sẽ giữ những mẫu được chọn và loại bỏ tất cả vật liệu, vật tư không tương ứng về đặc điểm, tính chất với những vật liệu, vật tư được chọn. NT phải cung cấp những thùng chứa hay container đựng các mẫu mang nhãn hiệu thích hợp bằng chi phí của

mình.

- Đơn vị trúng thầu phải đăng ký chất lượng vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng do mình cung cấp cho Chủ đầu tư. Các mặt hàng đạt chất lượng sẽ được Chủ đầu tư xác nhận cho phép sử dụng vào công trình. Các mặt hàng không đạt chất lượng hoặc không qua đăng ký chất lượng sẽ bị Chủ đầu tư từ chối nghiệm thu, kể cả việc cấm lưu trữ tại kho công trường của NT.

- Chủ đầu tư có quyền kiểm soát kho công trường của NT mà không cần thông báo trước, do đó NT không được phép tồn trữ trong kho công trường các loại vật tư, thiết bị kém phẩm chất hoặc không đúng mẫu đã đăng ký.

2.15. Bản vẽ thi công ở công trường:

- Bản vẽ thi công toàn bộ công trình luôn luôn được cất giữ ở công trường. Bản vẽ phải rõ ràng, mới nhất. “Bản vẽ thi công” có nghĩa là bản vẽ Hợp đồng, bản vẽ chi tiết thiết kế sau này hoặc bản vẽ chế tạo do NT thiết kế.

- Khi có yêu cầu cần xem xét để thi công đúng, NT phải chuẩn bị những bảng tính và bản vẽ chế tạo chi tiết rồi trình Tư vấn giám sát, Chủ đầu tư kiểm tra và chấp thuận.

- Chủ đầu tư cung cấp miễn phí 2 bộ hồ sơ TKBVTC xây dựng công trình cho NT trúng thầu, NT phải trả thêm tiền khi cần thêm các bản sao.

- Trong quá trình thi công, nếu Chủ đầu tư, cơ quan thiết kế cần có những thay đổi cục bộ cho phù hợp với thực tế thì Chủ đầu tư phải cung cấp hồ sơ thiết kế bổ sung cho NT kịp thời phù hợp với tiến độ thi công thống nhất.

- Các hồ sơ thiết kế tổ chức xây dựng và các biện pháp thi công cụ thể do NT thực hiện phải được Chủ đầu tư chấp thuận. NT phải gửi cho Chủ đầu tư 1 bộ để theo dõi kiểm tra.

2.16. Tổ chức thi công:

- Tổ chức thực hiện đầy đủ khối lượng công trình theo kế hoạch đã đăng ký, đạt chất lượng và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. NT chịu trách nhiệm lập qui trình thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật nhằm đảm bảo chất lượng cho từng loại công việc của từng hạng mục công trình trong Hợp đồng.

- Các quy định về thi công nêu ra trong hồ sơ là các quy định chủ yếu khi thi công. Các quy định khác về thi công cần được tuân thủ các quy trình áp dụng cho công trình. Trong trường hợp có sự không thống nhất giữa các quy định trong hồ sơ và các yêu cầu trong tiêu chuẩn, cần có sự thống nhất giữa các bên liên quan để có biện pháp giải quyết tùy thuộc vào vấn đề cụ thể.

- Tất cả các cấu trúc công trình phải được thi công đúng đường nét, kích thước, cao trình đã chỉ trong bản vẽ. Đồng thời phải tuân thủ yêu cầu mô tả trong quy định kỹ thuật, trong các quy trình kỹ thuật tương ứng.

- Phải tổ chức thi công theo phương án vừa thi công vừa đảm bảo giao thông trên đường.

2.17. Giám sát thi công:

- Các công việc của NT trên công trường sẽ được giám sát liên tục trong thời gian thực hiện Hợp đồng để đảm bảo rằng tất cả khối lượng công việc được thực hiện một cách hoàn chỉnh.

- NT phải cung cấp và đảm bảo rằng Chủ đầu tư có thể liên hệ bằng điện thoại bất cứ lúc nào trong thời gian tiến hành Hợp đồng, bao gồm cả ban đêm và ngày nghỉ, để giải quyết các trường hợp khẩn cấp và các phát sinh trong công việc.

- Cán bộ quản lý và giám sát công trình của Chủ đầu tư có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, xác định khối lượng và chất lượng các công việc do NT thực hiện đúng theo thiết kế và các qui trình qui phạm hiện hành.

- Cán bộ quản lý và giám sát công trình của Chủ đầu tư có quyền yêu cầu NT sửa chữa hoàn chỉnh các sai sót, tồn tại trong quá trình thi công. Các ý kiến của cán bộ giám sát công trình đều phải ghi vào sổ nhật ký công trường của NT, đơn vị thi công phải nghiêm túc chấp hành và tổ chức sửa chữa ngay cho đúng thiết kế.

- Trong một số trường hợp đặc biệt, nếu giữa cán bộ giám sát công trình của Chủ đầu tư và NT có các ý kiến khác nhau, không thống nhất biện pháp giải quyết thì cán bộ giám sát công trình và NT phải báo cáo ngay cho Chủ đầu tư. Trong trường hợp này Chủ đầu tư phải đến ngay hiện trường để xem xét và giải quyết cụ thể.

2.18. Chế độ báo cáo, thống kê:

- Trong suốt thời gian thực hiện dự án, hàng tuần NT phải báo cáo tiến độ thi công, nêu rõ tình hình thực hiện của tất cả các hạng mục công trình và kế hoạch tiến độ thực hiện công việc tuần tới. Đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất với Chủ đầu tư các biện pháp giải quyết.

- Trong thời gian thực hiện dự án, Chủ đầu tư sẽ tổ chức các buổi họp định kỳ hoặc đột xuất để giải quyết công việc, NT phải tham dự các buổi họp như thế với đầy đủ thành phần theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

2.19. Tổ chức nghiệm thu:

- Công tác nghiệm thu kỹ thuật: căn cứ theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và các tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà nước ban hành tính đến thời điểm thi công.

- Công tác nghiệm thu khối lượng: theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật, bảng tính giá trúng thầu của bên B, trong trường hợp có khối lượng phát sinh phải được Chủ đầu tư và GSKTCĐT xác nhận và giá được áp dụng theo đơn giá trúng thầu.

- Tổ chức nghiệm thu: theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính Phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, và các quy định hiện hành khác.

2.20. Quan hệ giữa các bên trong công trường:

- NT là người chịu trách nhiệm chính trong công việc tổ chức nghiệm thu các công tác trung gian và nghiệm thu bàn giao công trình. Khi cần nghiệm thu công tác nào, NT phải báo trước cho GSKTCĐT ít nhất là 02 ngày.

- NT có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để Chủ đầu tư làm tốt công tác giám sát kỹ thuật và kiểm tra tiến độ trên công trường.

- Chủ đầu tư là người có ý kiến quyết định cuối cùng nếu có những bất đồng giữa NT, giám sát kỹ thuật, tư vấn thiết kế cũng như là người quyết định những vấn đề nằm ngoài Hợp đồng và hồ sơ thiết kế.

- Các bên phải có văn bản chính thức giới thiệu những người có trách nhiệm để quan hệ giải quyết các vấn đề trên công trường.

- Khi thi công những hạng mục công trình ấn dấu, NT tiến hành tự kiểm tra nghiệm thu nội bộ trước đồng thời báo cáo cho các bên liên quan. Trường hợp giai đoạn xây lắp hoặc các công tác xây lắp ấn dấu chưa được các bên nghiệm thu mà NT tự ý thi công phần tiếp theo thì toàn bộ khối lượng xây lắp đó sẽ không được chấp nhận, NT phải tháo dỡ, làm lại và chịu mọi phí tổn. Phải có biên bản kiểm tra nghiệm thu chất lượng mới chuyển bước thi công.

- Trường hợp NT không báo cáo các bên đến tham dự kiểm tra nghiệm thu công trình ấn dấu mà tự tiện che lấp thì Chủ đầu tư có quyền yêu cầu NT tháo dỡ phần che lấp để kiểm tra lại. Chi phí này NT phải chịu cho dù kết quả kiểm tra đó đạt yêu cầu về chất lượng.

- Trường hợp NT có báo trước mà Chủ đầu tư vì lý do này khác không tham dự thì dù Chủ đầu tư có lỗi hay không, Chủ đầu tư vẫn có quyền yêu cầu NT tháo dỡ để kiểm tra. Nếu sự kiểm tra đó cho thấy chất lượng thi công vẫn đạt yêu cầu thì chi phí này Chủ đầu tư phải chịu ngược lại kiểm tra thấy chất lượng không đạt yêu cầu thì NT phải chịu chi phí.

- Do gói thầu xây dựng có sử dụng lu rung để thi công lu lèn nên để phòng ngừa trường hợp người dân khiếu nại trường hợp có hư hỏng công trình, nứt nhà: Để cơ sở xác định việc hư hỏng công trình, nứt nhà (nếu có) xảy ra trước hay sau khi thi công gói thầu, yêu cầu trước khi thi công, NT xây dựng mời UBND cấp xã và các hộ dân trong phạm vi thi công có tuyến đường đi qua để kiểm tra, xác nhận tình trạng công trình, nhà dân và lập biên bản làm việc (kèm theo hình ảnh, video) trước khi tiến hành thi công ngoài hiện trường.

2.21. Trách nhiệm NT:

- NT phải chịu trách nhiệm toàn bộ về chất lượng công việc mình làm theo đúng quy định của Nhà nước Việt Nam.

- Mọi phê duyệt của Tư vấn giám sát, Chủ đầu tư đối với các hồ sơ nêu trên vẫn không làm giảm trách nhiệm của NT đối với chất lượng công trình.

- Khi có sự không thống nhất giữa Điều kiện kỹ thuật thi công với điều kiện Hợp đồng hoặc với thiết kế, thì NT phải có trách nhiệm phản ánh với Giám sát kỹ thuật của Chủ đầu tư. Quyết định của Giám sát kỹ thuật của chủ đầu tư và cơ quan thiết kế là quyết định cuối cùng.

- Trong mọi trường hợp, các yêu cầu kỹ thuật có nêu hoặc chưa nêu trong phần “Yêu cầu kỹ thuật” được hiểu là tuân theo Tiêu chuẩn, Quy phạm hiện hành.

- Trước khi khởi công, NT phải cụ thể hoá thiết kế tổ chức thi công và biện pháp thi công để thông qua Chủ đầu tư làm căn cứ kiểm tra việc thực hiện.

- NT phải tuân thủ sự quản lý, giám sát chất lượng thi công của Kỹ sư tư vấn giám sát do Chủ đầu tư cử thực hiện.

- NT khi thi công phải có giấy phép của đơn vị hiện đang quản lý công trình.

- Khi gặp trường hợp giám sát chính, chủ nhiệm đồ án chỉ dẫn cho NT làm sai quy trình quy phạm hiện hành, thì NT phải có văn bản phản ánh với họ những ý kiến của mình và gửi Chủ đầu tư 1 bản trước khi thực hiện.

- Trong công tác chuẩn bị và quá trình thi công cho đến khi kết thúc việc bảo hành công trình, NT phải có biện pháp hợp lý để tránh làm hư hỏng đường sá, cầu cống, cản trở đi lại, xâm chiếm đất đai nhà cửa của những người xung quanh làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

- Mọi chi phí công trình tạm phục vụ thi công đều được đưa vào đơn giá dự thầu. Vì vậy NT phải đứng ra liên hệ với chủ các công trình đường sá, bến bãi... mà NT cần thuê mượn để sử dụng tạm thời để tự giải quyết mọi thủ tục với họ.

- NT phải giải toả các chướng ngại vật và đảm bảo cảnh quan cho công trường,

2.22. Công tác chuẩn bị thi công:

- Chủ đầu tư sẽ bàn giao toàn bộ hoặc một phần mặt bằng cho NT sau khi ký Hợp đồng xây lắp. NT phải chịu trách nhiệm bảo quản, bảo vệ mặt bằng đến khi xong công trình bàn giao lại cho Chủ đầu tư.

- NT phải chuẩn bị đầy đủ máy móc thiết bị, nhân lực, các tiện ích phục vụ thi công và các biện pháp giải pháp thi công để tiến hành thi công công trình.

- Tổ chức cử cán bộ giám sát kỹ thuật thi công kiểm tra các công tác theo đúng biện pháp đề ra, trang bị đủ công cụ, thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng, khối lượng... trong quá trình xây lắp.

- NT phải chuẩn bị hồ sơ kỹ thuật thi công và hồ sơ quản lý nghiệm thu có liên quan đến công trình.

- NT bằng chi phí của mình tiến hành khảo sát lại ở hiện trường cho tất cả các công trình và lập thiết kế tổ chức thi công công trình, kỹ sư Tư vấn duyệt trước khi bắt đầu công việc.

- Trước khi bắt đầu công việc và trong quá trình thi công NT phải tổ chức bộ phận thường xuyên đo đạc định vị lại vị trí các cọc và cao độ các bộ phận của công trình cho đúng với bản vẽ và thiết kế.

2.23. Công tác thi công:

- NT phải thực hiện công tác thi công xây lắp và lắp đặt thiết bị công trình đúng như Hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư và phải tuân theo thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán được duyệt, TCVN hiện hành và hồ sơ biện pháp kỹ thuật của mình trong hồ sơ đề xuất.

- NT phải khảo sát đảm bảo thi công không làm ảnh hưởng đến công trình hiện hữu, khi thi công đất phải đảm bảo chống sụt lở đất ảnh hưởng công trình kế cận, hạn chế rung động khi thi công, bao che công trình đang thi công đảm bảo không ảnh hưởng đến công trình hiện hữu và các công trình lân cận.

- NT phải lập biện pháp thi công các công tác chủ yếu theo yêu cầu của Giám sát kỹ thuật của Chủ đầu tư.

- Sửa chữa những sai sót, sai phạm trong thi công một cách nghiêm túc và phải được sự xác nhận của giám sát kỹ thuật của Chủ đầu tư.

- Phối hợp làm việc với giám sát kỹ thuật của Chủ đầu tư theo đúng như qui định.

- Thực hiện đầy đủ các văn bản về quản lý chất lượng trong suốt quá trình thi công.

- Ghi nhật ký công trình theo dõi và ghi nhận lại các công việc hàng ngày.

- Lưu trữ tất cả các văn bản nghiệm thu công trường và các văn bản có liên quan.

- Tổ chức xây dựng biện pháp phòng chống cháy nổ, bão lụt, an toàn lao động, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường khi thi công.

- NT phải hoàn tất hồ sơ hoàn công công trình đúng quy định.

3. Yêu cầu về vật liệu, thiết bị cung cấp cho dự án:

- NT phải sử dụng các vật liệu, vật tư, thiết bị có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, chất lượng tốt, đúng quy cách, phù hợp các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng, hồ sơ thiết kế, phù hợp yêu cầu trong E-HSMT và bảng vật liệu trong Hợp đồng.

- Toàn bộ vật liệu, vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình phải đảm bảo mới 100% và đang còn thời hạn sử dụng. Các thiết bị chính phải đảm bảo hàng chính hãng, đồng bộ, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất.

- NT phải trình các mẫu vật tư, thiết bị cho chủ đầu tư phê duyệt chấp nhận mẫu trước khi thi công, lắp đặt đưa vào sử dụng phải đúng như mẫu đã được Chủ đầu tư chấp thuận, các loại vật tư, thiết bị không đúng như mẫu đã được Chủ đầu tư chấp thuận bắt buộc không được sử dụng và phải đem ra ngoài công trường.

- NT phải cung cấp toàn bộ các chứng chỉ liên quan đến chất lượng theo quy định của E-HSMT và quy định về quản lý vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng theo Điều 12 - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính Phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, và các quy định hiện hành khác và các quy định hiện hành khác có liên quan (các nội dung này đã yêu cầu trong điểm 8.1 mục 3 Tiêu chí đánh giá về kỹ thuật).

- Thiết bị chính cấp cho công trình được xác định từ tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật thiết bị và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt đính kèm theo Hồ sơ mời thầu này. (Tại Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật Phần 2; Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật thiết bị).

- Trong E-HSMT của mình, NT phải nêu cụ thể sẽ sử dụng loại vật tư, máy móc, thiết bị chủ yếu nào để thi công, lắp đặt cho công trình, do NT tự sản xuất hay đi mua, nếu đi mua phải có Hợp đồng nguyên tắc ký với nhà cung cấp đối với các loại vật tư, máy móc,

thiết bị đặc chủng để thi công, lắp đặt cho công trình (nếu có), máy móc và thiết bị thuộc diện khan hiếm trên thị trường.

- Tất cả vật liệu được sử dụng để trở thành bộ phận của công trình đều phải là vật liệu mới, đã qua thí nghiệm kiểm tra. Trường hợp sử dụng vật liệu cũ phải được chủ đầu tư cho phép đảm bảo đạt tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Các loại vật liệu sử dụng cho công trình có thể thay thế bằng loại vật liệu khác tương ứng có tính năng kỹ thuật tương đương với yêu cầu của hồ sơ thiết kế khi được Tư vấn giám sát kiểm tra xác nhận và được chủ đầu tư chấp thuận.

- NT phải có tổ chức KCS để tự kiểm tra chất lượng vật liệu, kỹ thuật, sản phẩm công trình theo quy trình, quy phạm và các quy định kỹ thuật chất lượng thi công trong hồ sơ mời thầu.

- Chủ đầu tư, giám sát chính hiện trường hay cơ quan giám định Nhà nước được quyền đi kiểm tra, NT phải cung cấp hồ sơ kỹ thuật, nhân lực thiết bị máy móc phục vụ cho việc kiểm tra đó theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- NT phải chịu sự kiểm tra, giám sát thường xuyên của kỹ sư chính do Chủ đầu tư cử thực hiện tại hiện trường.

- Kết quả kiểm tra phải được ghi vào sổ nhật ký thi công, nhật ký công trình. Qua kiểm tra nếu có sự sai phạm NT phải có biện pháp sửa chữa và báo cáo kết quả sửa chữa.

- Các thí nghiệm do NT tự làm hoặc theo chương trình kiểm tra nghiệm thu phối hợp theo số lượng quy định trong quy trình thi công, nghiệm thu, thì NT phải chịu chi phí.

- Chủ đầu tư sẽ chỉ định một đơn vị thí nghiệm kiểm chứng độc lập có tư cách pháp nhân độc lập thực hiện công tác kiểm định, kiểm chứng chất lượng vật liệu xây dựng, chất lượng bộ phận công trình, công trình xây dựng... để làm căn cứ, cơ sở đánh giá chất lượng, phục vụ cho công tác nghiệm thu công trình của Chủ đầu tư. Chi phí thực hiện kiểm định, kiểm chứng trên sẽ do NT thi công có trách nhiệm thực hiện chi trả.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- NT phải ưu tiên bố trí lực lượng để thi công trước các hạng mục có yêu cầu xử lý sớm nhằm bảo đảm an toàn giao thông hoặc không thi công được trong mùa mưa; các hạng mục còn lại có thể thi công sau nhưng phải bảo đảm hoàn thành toàn bộ công trình đúng thời gian quy định (trừ trường hợp bất khả kháng).

- Các trạm trộn BTN, BTXM của chính NT sản xuất hoặc do NT đi thuê hoặc thuê NT phụ cung cấp BTN, BTXM cho NT thi công: (i) Được kiểm định và còn trong thời gian hoạt động theo quy định; (ii) Đáp ứng được kế hoạch hoạt động bảo vệ môi trường được cấp thẩm quyền phê duyệt; (iii) Đáp ứng được công tác phòng cháy, chữa cháy tại khu vực sản xuất được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Để bảo đảm chất lượng công trình, yêu cầu trong quá trình sản xuất BTN, BTXM thương phẩm, NT thi công chịu trách nhiệm bảo đảm kết nối, chia sẻ và truyền thông tin quá trình vận hành, sản xuất và thí nghiệm kiểm tra chất lượng hỗn hợp BTN, BTXM tại trạm trộn (từ khâu kiểm tra vật liệu trong quá trình sản xuất BTN, BTXM; công tác kiểm

tra các khâu công nghệ tại trạm trộn; công tác cung cấp, sàng lọc định lượng bột khoáng, phụ gia và nhựa nóng (đối với BTN) hoặc phụ gia, xi măng (đối với BTXM) theo quy định; nhiệt độ hỗn hợp khi ra khỏi thùng trộn (BTN) hoặc độ sụt (BTXM)... qua hình thức camera được kết nối wifi, sóng 3G, 4G... hoặc hình ảnh, video...(đối với nơi sản xuất không có sóng wifi, 3G, 4G..) để truyền dữ liệu trực tiếp cho Chủ đầu tư và Quản lý dự án, Tư vấn giám sát để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chất lượng.

5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn công trình, an toàn cho người, máy móc, thiết bị, tài sản, phòng chống cháy nổ tại công trường xây dựng và các công trình liên kết và thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm hạn chế thiệt hại về người và tài sản khi xảy ra mất an toàn trong thi công xây dựng (nếu có) theo Thông tư số 04/2017/TT-BXD ngày 30/3/2017 của Bộ Xây dựng về Quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình và Chỉ thị số 01/CT-BGTVT ngày 19/01/2023 của Bộ GTVT về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong thi công xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông của Bộ Giao thông vận tải.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường, an toàn công trình, an toàn giao thông, an toàn lao động:

6.1. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

NT phải thực hiện bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành của Bộ xây dựng về bảo vệ môi trường trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Chỉ thị số 01/CT-BGTVT ngày 19/01/2023 của Bộ GTVT về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong thi công xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông của Bộ Giao thông vận tải và các quy định hiện hành khác có liên quan.

** Lưu ý: Nhà thầu cần liệt kê xác định, cập nhật các quy định hiện hành liên quan yêu cầu này khi dự thầu và Có Bản cam kết bảo vệ môi trường.*

6.2. Yêu cầu về an toàn công trình, an toàn giao thông, an toàn lao động:

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn công trình, an toàn cho người, máy móc, thiết bị, tài sản tại công trường xây dựng và các công trình liên kết và thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm hạn chế thiệt hại về người và tài sản khi xảy ra mất an toàn trong thi công xây dựng (nếu có) theo quy định tại Nghị định số 165/2014/NĐ-CP ngày 26/12/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT Quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 14 :2016/TCĐBVN do Tổng cục đường bộ Việt Nam ban hành về tổ chức thi công và bố trí phòng hộ khi công trên đường bộ đang khai thác, Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021 của Bộ Xây dựng, ban hành kèm theo QCVN 18:2021 BXD, Chỉ thị số 01/CT-BGTVT ngày 19/01/2023 của Bộ

GTVT về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong thi công xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông của Bộ Giao thông vận tải; văn bản số 6640/BGTVT-QLXD ngày 23/9/2010 và văn bản số 10796/BGTVT-CQLXD ngày 20/12/2012 của Bộ GTVT và các quy định hiện hành khác có liên quan.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông, ách tắc giao thông do nguyên nhân tổ chức thi công và đảm bảo giao thông của NT không đúng quy định trong Giấy phép thi công hoặc trong Thỏa thuận biện pháp thi công và đảm bảo an toàn giao thông công trình do cấp có thẩm quyền cấp.

- Đối với NT liên danh tham gia dự thầu thì phải phân định rõ trách nhiệm bảo đảm giao thông trong quá trình thi công trên đường đang khai thác nhằm đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn trên đoạn tuyến; việc để xảy ra mất tình trạng ATGT do không thực hiện các biện pháp bảo đảm ATGT theo quy định, sẽ bị xử lý theo quy định của Hợp đồng; đồng thời chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và Pháp luật.

** Lưu ý: Nhà thầu cần liệt kê xác định, cập nhật các quy định hiện hành liên quan yêu cầu này khi dự thầu.*

7. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Yêu cầu về huy động nhân lực: Như yêu cầu đã nêu chương III (Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT) của E-HSMT này.

Yêu cầu về huy động thiết bị: NT phải huy động đầy đủ thiết bị như đã nêu tại Chương III của E-HSMT : “Thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu”.

** Ghi chú: Đối với NT liên danh: Năng lực nhân sự, thiết bị được tính là tổng năng lực nhân sự, thiết bị của cả liên danh.*

8. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của NT:

- Về tổng quát NT phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng thi công công trình do mình đảm nhận trước Nhà nước và Chủ đầu tư. Việc tham gia giám sát kỹ thuật xây dựng tại hiện trường là kỹ sư TVGS do Chủ đầu tư cử để thực hiện giám sát kỹ thuật xây dựng hiện trường không làm thay đổi trách nhiệm về chất lượng xây dựng công trình của NT trước Nhà nước và Chủ đầu tư.

- NT phải thực hiện đầy đủ các nội dung hồ sơ thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tuân thủ đầy đủ các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật nêu ra trong các quy trình thi công, nghiệm thu, thí nghiệm hiện hành của Bộ GTVT và của Nhà nước. Trường hợp thực tế có điều chỉnh, bổ sung hồ sơ thiết kế NT chỉ được thực hiện sau khi nội dung điều chỉnh, bổ sung đó đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có phụ lục điều chỉnh, bổ sung Hợp đồng ký với chủ đầu tư. Chủ đầu tư có quyền từ chối nghiệm thu, thanh toán các khối lượng do NT tự ý thực hiện mà chưa có hồ sơ điều chỉnh, bổ sung được duyệt hoặc/và chưa có phụ lục điều chỉnh, bổ sung Hợp đồng ký với chủ đầu tư.

- NT phải có kế hoạch và biện pháp đảm bảo chất lượng thi công công trình, phải có bộ phận chuyên trách công tác quản lý chất lượng gọi tắt là KCS. Nếu NT thuê đơn vị

khác làm công tác thí nghiệm kiểm tra thì phải coi đơn vị đó như là một NT phụ.

- NT phải trang bị đầy đủ thiết bị dụng cụ thử nghiệm, thí nghiệm, kiểm tra chất lượng thi công. Nếu thuê loại dụng cụ thiết bị nào, ở đâu thì phải nêu rõ trong hồ sơ dự thầu ở phần kê khai về máy móc thiết bị.

- KCS của NT phải thực hiện đầy đủ, thường xuyên và đúng đắn trung thực công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu. Mọi thí nghiệm và kiểm tra nghiệm thu phải lập biên bản chính xác đầy đủ.

- Nếu KSC hoặc Chủ đầu tư phát hiện chất lượng vật liệu hoặc thi công không đảm bảo yêu cầu thì NT phải có biện pháp sửa chữa và trình Chủ đầu tư cách giải quyết. Lập biên bản về kết quả sửa chữa (khối lượng, chất lượng công việc đã làm).

- Vật liệu, máy móc dụng cụ thí nghiệm kiểm tra nếu không đảm bảo yêu cầu thì NT không được sử dụng và không được mang vào phạm vi công trường. NT vi phạm chất lượng công trình thì phải sửa chữa đền bù phần hư hại đó và bị phạt Hợp đồng.

9. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng: Theo mục III chương III của E-HSMT

NT phải thực hiện trách nhiệm bảo hành công trình, hạng mục công trình theo quy định như sau:

- Thời gian bảo hành công trình là 24 tháng kể từ ngày công trình hoặc hạng mục công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Đối với các hạng mục công trình trong quá trình thi công có khiếm khuyết về chất lượng hoặc xảy ra sự cố đã được NT sửa chữa, khắc phục thì thời gian bảo hành của các hạng mục công trình này thực hiện theo quy định tại văn bản số 3168/CĐBVN-QLBTKCHTGT ngày 22/5/2023 của Cục Đường bộ Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan.

- Theo quy định tại văn bản số 716/TCĐBVN-QLBTĐB ngày 02/02/2021 về việc thực hiện Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì CT XD và các quy định hiện hành khác có liên quan.

- NT có trách nhiệm thực hiện ngay việc bảo hành công trình, hạng mục công trình sau khi nhận được thông báo yêu cầu bảo hành của Chủ đầu tư hoặc của cơ quan quản lý đường bộ (Cục Đường bộ Việt Nam, Văn phòng Quản lý đường bộ theo ủy quyền hoặc phân công của Khu QLDBIII) đối với các hư hỏng phát sinh trong thời gian bảo hành và phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc thực hiện bảo hành.

- Trường hợp có tranh chấp giữa NT với cơ quan quản lý, cấp có thẩm quyền chỉ đạo giám định, kiểm định, đánh giá chất lượng để xác định rõ trách nhiệm của các NT có liên quan (gồm NT khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án). Nếu lỗi do NT thi công xây dựng gây ra thì NT phải chịu các chi phí giám định, kiểm định, đánh giá.

- Nội dung bảo hành công trình thực hiện theo quy định tại Điều 28, 29 – Nghị định

số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

- Đối với NT liên danh tham gia dự thầu: Yêu cầu phải có văn bản cam kết hoặc Thỏa thuận giữa các bên với nội dung: (1) Thể hiện rõ trách nhiệm thực hiện bảo hành đối với các hạng mục công việc của các NT trong Liên danh đảm nhận thực hiện theo quy định; (2) Nếu các NT trong Liên danh không xác định được trách nhiệm thực hiện bảo hành các bên theo quy định, thì thống nhất mời đơn vị kiểm định độc lập đánh giá chất lượng công trình làm cơ sở xác định nguyên nhân hư hỏng, thiệt hại và phương án sửa chữa, khắc phục; đồng thời xác định lỗi của các NT trong Liên danh. Toàn bộ kinh phí kiểm định, đánh giá sẽ do NT hoặc các NT trong Liên danh được xác định gây lỗi trong thời gian bảo hành chi trả, thanh toán theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ và các quy định hiện hành khác có liên quan.

10. Các yêu cầu khác:

- Nhân sự:

+ Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất và hồ sơ kinh nghiệm của nhân sự theo các Mẫu số 06A, 06B và 06C Chương IV của E-HSMT. Để chứng minh nhân sự cho vị trí chủ chốt đáp ứng tính sẵn sàng huy động, trong Mẫu số 06B, mục “Công việc hiện tại/Chức danh”: Nhà thầu phải kê khai cụ thể công việc tại thời điểm hiện tại (có hay không đang huy động cho công trình khác), trường hợp đang thực hiện công trình khác thì cần phải làm rõ thời gian dự kiến kết thúc phần việc đang thực hiện để chứng minh tính sẵn sàng cho gói thầu đang đấu thầu. Trường hợp dự kiến có trùng thời gian với công trình đang thực hiện, Nhà thầu phải đính kèm văn bản của Chủ đầu tư đồng ý cho thay thế để huy động cho công trình mới. Nhân sự chủ chốt không đáp ứng tính sẵn sàng cho gói thầu đang đấu thầu sẽ bị đánh giá là không đạt yêu cầu. Trường hợp thông tin kê khai trong E-HSMT chưa đáp ứng đủ cơ sở để chứng minh tính sẵn sàng thì Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu để bổ sung làm rõ. Trong mọi trường hợp, nếu kê khai không trung thực thì coi là hành vi gian lận và HSMT sẽ bị loại.

+ Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động đúng và đầy đủ nhân sự chủ chốt như đã đề xuất và Cam kết của nhà thầu tại khoản 8.3, mục 3, Chương 3. Trường hợp không huy động được đúng và đầy đủ nhân sự chủ chốt mà không thuộc trường hợp bất khả kháng, không có lý do khách quan (kể cả trường hợp do bên thứ 3 cung cấp nhân sự), dẫn đến Nhà thầu không đạt yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm nhà thầu bị đánh giá về vi phạm hợp đồng khi tham gia các gói thầu khác và công khai kết quả thực hiện hợp đồng trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

/ Ghi chú: Đối với tài liệu chứng minh kinh nghiệm của chức danh Chỉ huy trưởng tại Bảng 2, Mục 2.2, Chương III: Được dùng nhiều công trình mà nhân sự đã tham gia để chứng minh nhưng phải đảm bảo tổng hợp các công trình phải có đầy đủ các hạng mục trên (được xem là một hợp đồng tương tự). Nhà thầu phải có

tài liệu chứng minh kèm theo.

- Máy móc, Thiết bị thi công

+ Thiết bị chủ yếu phải kê khai đầy đủ thông tin theo Mẫu số 06D - Chương IV của E-HSMT. Để chứng minh thiết bị chủ yếu đáp ứng tính sẵn sàng huy động, trong Mẫu số 06D, mục “Hiện trạng”: Nhà thầu phải kê khai cụ thể thiết bị hiện tại đang ở địa điểm nào (có hay không đang huy động cho công trình khác), trường hợp đang thực hiện công trình khác thì cần phải làm rõ thời gian dự kiến kết thúc phần việc đang thực hiện để chứng minh tính sẵn sàng cho gói thầu đang đấu thầu. Trường hợp dự kiến có trùng thời gian với công trình đang thực hiện, Nhà thầu phải đính kèm văn bản của Chủ đầu tư đồng ý cho thay thế để huy động cho công trình mới. Thiết bị chủ yếu không đáp ứng tính sẵn sàng cho gói thầu đang đấu thầu sẽ bị đánh giá là không đạt yêu cầu. Trường hợp thông tin kê khai trong E-HSMT chưa đáp ứng đủ cơ sở để chứng minh tính sẵn sàng thì Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu để bổ sung làm rõ. Trong mọi trường hợp, nếu kê khai không trung thực thì coi là hành vi gian lận và HSMT sẽ bị loại.

+ Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động đúng và đầy đủ máy móc, thiết bị như đã đề xuất và Cam kết của nhà thầu tại khoản 8.4, mục 3, Chương III. Trường hợp không huy động được đúng và đầy đủ máy móc, thiết bị mà không thuộc trường hợp bất khả kháng, không có lý do khách quan (kể cả trường hợp do bên thứ 3 cung cấp thiết bị), dẫn đến Nhà thầu không đạt yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm nhà thầu bị đánh giá về vi phạm hợp đồng khi tham gia các gói thầu khác và công khai kết quả thực hiện hợp đồng trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

+ **Đối với Trạm trộn BTN:** Trong biện pháp tổ chức thi công nhà thầu phải có thuyết minh đảm bảo nhiệt độ của BTN trong quá trình vận chuyển từ trạm trộn đến chân công trình theo quy định hiện hành (đơn cử: TCVN 13567-1:2022, TCVN 13567-2:2022), thuyết minh phân tích phải có tính khả thi cao, đảm bảo đáp ứng kỹ thuật trong mọi điều kiện (thời tiết, điều kiện tuyến đường...) khi đang vận chuyển.

+ Ngoài danh mục các máy móc, thiết bị chủ yếu để thực hiện gói thầu; nhà thầu cần phải hiểu rằng cần phải huy động đầy đủ các loại máy móc thiết bị khác để đáp ứng yêu cầu về chất lượng và tiến độ của gói thầu.

- Trong mọi trường hợp, nếu nhà thầu kê khai nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu không trung thực thì nhà thầu không được thay thế nhân sự, thiết bị khác; E-HSMT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là vi phạm hành vi gian lận quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định.

- NT phải chấp hành nghiêm quy định về kích thước thùng hàng và tải trọng xe theo Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải và các quy định hiện hành khác có liên quan NT phải có cam kết theo biểu mẫu

sau:

BẢN CAM KẾT

**Về việc: Thực hiện kiểm soát kích thước thùng hàng
và tải trọng đối với xe chở vật tư, thiết bị phục vụ thi công gói thầu.**

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: __[Ghi tên bên mời thầu]

Căn cứ vào việc ____ [Ghi tên NT tham dự thầu], sau đây gọi là “NT”, sẽ tham dự thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu].

Nếu trúng thầu, chúng tôi xin cam kết thực hiện ngay việc kiểm soát kích thước thùng hàng và tải trọng đối với xe chở vật tư, thiết bị phục vụ thi công gói thầu theo quy định tại văn bản số 1584/TCĐBVN-CQLXDĐB ngày 02/4/2015 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu chúng tôi không thực hiện đúng cam kết này thì bên mời thầu được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng với chúng tôi, và chúng tôi không có khiếu kiện nào.

Bản cam kết này có hiệu lực ngay từ thời điểm đóng thầu và trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng./.

Đại diện hợp pháp của NT

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1		Toàn bộ hồ sơ phê duyệt dự án số 391/QĐ-KQLĐBIII ngày 10/5/2025 Khu Quản lý đường bộ III.	

